

Số: 5436 /TCT- CS
V/v chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2010.

Kính gửi: Tổng công ty Lương thực Miền Bắc.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 773/TCTLTMB-TCKT ngày 19/10/2010 của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc hỏi về chính sách thuế GTGT và thuế TNDN. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh bất động sản.

Do nội dung trình bày tại công văn số 773/TCTLTMB-TCKT nêu trên còn chưa rõ về nguồn gốc sử dụng đất và do không có hồ sơ cụ thể kèm theo, vì vậy Tổng cục Thuế đề nghị Tổng công ty Lương thực Miền Bắc bổ sung hồ sơ về nguồn gốc sử dụng đất để Tổng cục Thuế có căn cứ hướng dẫn.

2. Về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN từ việc chuyển nhượng tài sản gắn liền trên đất thuê.

Tại điểm 1.2, Mục II, Phần G Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp quy định các khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản:

“- Giá trị kết cấu hạ tầng, công trình kiến trúc có trên đất.

- Các khoản chi phí khác liên quan đến bất động sản được chuyển nhượng”.

Căn cứ quy định trên, trường hợp sau khi mua tài sản gắn liền trên đất, Tổng công ty Lương thực Miền Bắc có phát sinh chi phí cải tạo, nâng cấp một số hạng mục tài sản thì khi chuyển nhượng tài sản gắn liền trên đất này, khoản chi phí cải tạo, nâng cấp được tính trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản nếu có đủ hoá đơn, chứng từ theo quy định.

3. Về hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu.

Căn cứ điểm 1.3.c Mục III Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC nêu trên thì điều kiện và thủ tục để được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với trường hợp xuất khẩu thanh toán bằng tiền:

- Hợp đồng uỷ thác xuất khẩu và biên bản thanh lý hợp đồng uỷ thác xuất khẩu (trường hợp đã kết thúc hợp đồng) hoặc biên bản đối chiếu công nợ định kỳ giữa bên uỷ thác xuất khẩu và bên nhận uỷ thác xuất khẩu có ghi rõ: số lượng, chủng loại sản phẩm, giá trị hàng uỷ thác đã xuất khẩu; số, ngày hợp đồng xuất khẩu của bên nhận uỷ thác xuất khẩu ký với nước ngoài; số, ngày, số

tiền ghi trên chứng từ thanh toán qua ngân hàng với nước ngoài của bên nhận uỷ thác xuất khẩu; số, ngày, số tiền ghi trên chứng từ thanh toán của bên nhận uỷ thác xuất khẩu thanh toán cho bên uỷ thác xuất khẩu; số, ngày tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu của bên nhận uỷ thác xuất khẩu.

- Tờ khai hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu có xác nhận đã xuất khẩu của cơ quan hải quan.

- Chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

- Hóa đơn GTGT bán hàng hóa, dịch vụ.

Căn cứ điểm 2, Mục I, Phần G Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/06/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế quy định về Hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp xuất khẩu thanh toán bằng tiền:

“- Văn bản đề nghị hoàn thuế nêu rõ lý do, số thuế đề nghị được hoàn và thời gian phát sinh số thuế đề nghị hoàn theo mẫu số 01/HTBT ban hành kèm theo Thông tư này.

- Bảng kê khai tổng hợp số thuế phát sinh đầu ra, số thuế đầu vào được khấu trừ, số thuế đã nộp (nếu có), số thuế đầu vào lớn hơn số thuế đầu ra đề nghị hoàn theo mẫu số 01-1/HTBT ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp có điều chỉnh thuế giá trị gia tăng đầu vào, đầu ra so với số thuế tại Tờ khai đã nộp cho cơ quan thuế thì người nộp thuế phải giải trình rõ lý do.

- Bảng kê các hồ sơ có chữ ký và đóng dấu của cơ sở, ghi rõ:

+ Số, ngày tờ khai xuất khẩu của hàng hóa xuất khẩu (trường hợp uỷ thác xuất khẩu phải ghi số, ngày tờ khai xuất khẩu của cơ sở nhận uỷ thác);

+ Số, ngày hợp đồng xuất khẩu hoặc số, ngày hợp đồng uỷ thác xuất khẩu, uỷ thác gia công đối với trường hợp uỷ thác xuất khẩu, uỷ thác gia công xuất khẩu;

+ Hình thức thanh toán, số, ngày, số tiền của chứng từ thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu;

- Biên bản thanh lý hợp đồng uỷ thác xuất khẩu hoặc uỷ thác gia công hàng xuất khẩu (trường hợp đã kết thúc hợp đồng) hoặc Biên bản đối chiếu công nợ định kỳ giữa bên uỷ thác xuất khẩu và bên nhận uỷ thác xuất khẩu (đối với trường hợp uỷ thác xuất khẩu hoặc uỷ thác gia công xuất khẩu)”.

Đề nghị Tổng công ty Lương thực Miền Bắc thực hiện theo đúng các quy định nêu trên. Đối với trường hợp đặc thù, hợp đồng xuất khẩu đòi hỏi tính bảo mật, Tổng công ty Lương thực Miền Bắc không thể cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan đến hợp đồng xuất khẩu cho các đơn vị uỷ thác xuất khẩu để làm hồ sơ hoàn thuế GTGT theo quy định thì Tổng công ty Lương thực Miền Bắc cần

báo cáo cụ thể với Bộ Tài chính để được xem xét, hướng dẫn.

Tổng cục Thuế trả lời để Tổng công ty Lương thực Miền Bắc biết./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế TP. Hà Nội;
- Vụ PC, CST (BTC);
- Vụ PC (TCT)(2b);
- Lưu: VT, PC(2b), CS(3b).⁴

KIỂM TÓNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TÓNG CỤC TRƯỞNG


Vũ Thị Mai